

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

PHOTOCOURTESY OF THE METROPOLITAN MUSEUM OF ART



Tranh vẽ trẻ em đang chơi đùa trong vườn thượng uyển, cuối triều Nguyên (1271–1368) đến đầu triều Minh (1368–1644). Quà tặng của Quý Dillon, 1987.

NGHỆ THUẬT

Biểu đạt nội hàm:

*Nghệ thuật biểu tượng trong
mỹ thuật Trung Hoa*

Đọc bài trang 6

Kết cục khi từ chối dấu chỉ của Chúa

Câu chuyện về nhà vua Ahaz

JAMES SALE

Nếu lắng nghe các buổi lễ tại nhà thờ Cơ Đốc Giáo, chúng ta sẽ thấy quen thuộc với phần đoạn trong Chương 7 của nhà tiên tri Isaiah; đoạn này nói về một em bé có tên Immanuel chào đời.

Đây là một trong những lời tiên tri nổi tiếng nhất trong Kinh Cựu Ước và thường xuyên được đọc cùng với một đoạn trong Kinh Tân Ước nói về Chúa giáng sinh, như một bằng chứng rằng Chúa Jesus là Đấng Christ - đương nhiên Đấng Christ nghĩa là Chúa cứu thế mà người Do Thái mong đợi từ lâu. Nhưng còn hơn thế nữa, nguyên nghĩa của từ "Immanuel" là "Chúa cùng với chúng ta", vì vậy chỉ ra toàn bộ ý nghĩa của sự hiện thân này là: Chúa đã mang hình hài con người và sống giữa chúng ta.

Tuy nhiên, bối cảnh xuất hiện lời tiên tri lại ít được biết đến. Tại sao lời tiên tri này được đưa ra, và nhằm vào ai? Và nó gửi tới chúng ta thông điệp gì trong hoàn cảnh hiện tại? Tôi nghĩ rằng câu chuyện này thật đáng kinh ngạc.

Lời tiên tri này nhắm vào vua Ahaz tại thời điểm sau khi Israel bị chia cắt thành vùng phía Bắc (lúc đó do vua Pekah trị vì) và vùng phía Nam Judah (từ "Jew" - Do Thái - bắt nguồn từ đây) do vua Ahaz trị vì. Cả hai vương quốc này đều tiếp giáp với biển Địa Trung Hải, đồng thời cũng chịu áp lực từ vua Tiglath-Pileser III người Assyria. Tại thời điểm đó, Assyria là một quốc gia mạnh đang chinh phục thế giới; quân đội của họ rất tàn ác và không thể đánh bại.

Nhưng vua Pekah đã liên minh với vua Rezin xứ Syria để chống lại quân đội Assyrian và kêu gọi vua Ahaz tham gia.

Cầu xin dấu chỉ từ Chúa

Nhà tiên tri Isaiah đến gặp và nói với vua Ahaz rằng Chúa đã nói Ahaz không nên tin vào bất kỳ liên minh nào với Pekah và Rezin, mà hãy tin tưởng vào Chúa và cưỡng lại cám dỗ gia nhập liên minh đó. Hơn nữa - và đây là điểm mấu chốt dẫn đến lời tiên tri - Chúa muốn ban cho vua một dấu chỉ để chứng minh rằng lời tiên tri này là sự thật, và vua nên cầu xin dấu chỉ đó. Không chỉ có vậy, Chúa còn đặc biệt cho phép Ahaz yêu cầu bất kỳ dấu chỉ nào từ địa ngục sâu thẳm hay từ thiên đường trên cao. Nhưng vua Ahaz đã từ chối điều đó, và lời tiên tri Immanuel là đánh chơ ông.

Đây là trích đoạn trong Isaiah 7:

Sau đó, Chúa lại nói với Ahaz rằng, "Hãy cầu xin một dấu chỉ từ Chúa Trời của con; Dấu chỉ đó là sao như địa ngục hay cao như thiên đường." Nhưng Ahaz nói, "Ta sẽ không hỏi, và cũng không thử Chúa!"

Được quyền yêu cầu một dấu chỉ từ Chúa là điều hiếm có, đặc biệt là phạm vi của dấu chỉ này; quả thật, khó có thể nghĩ ra lời đề nghị nào tương tự trong toàn bộ Kinh Thánh. Trước tiên, tại sao Đức Chúa ban cho nhà vua quyền đó? Thường thì một người nào đó nhận được lời tiên tri, và những người khác mong đợi người đó chấp nhận lời tiên tri bởi vì đây là "lời của Chúa".

Jonah là một nhà tiên tri chân chính nhưng lại trốn tránh thông điệp và chỉ dẫn từ Chúa. Hậu quả là ông bị cá voi nuốt chửng" và buộc phải đến Nineveh để truyền tải thông điệp của Chúa về sự huỷ diệt sắp tới. Không nghĩ ngờ rằng Jonah đã nhận được dấu chỉ xác nhận rằng ông cần phải đến Nineveh, dù dấu chỉ đó xảy ra theo cách nào.

Nhưng trong trường hợp của vua Ahaz, đó không phải là một nhà tiên tri giả hay bất đắc dĩ, mà ông là vua của Judea và Jerusalem, là hậu duệ của vua David. Rõ ràng ông là một người sùng đạo khi ông đã trích dẫn Kinh



Trong Isaiah 6:6-7, một thiên thần đã lấy một viên than hồng từ bàn thờ Chúa chạm vào môi của Isaiah và nói rằng: "Giờ cục than chạm vào môi của con, sự giáo huấn của con đã được loại bỏ." Tác phẩm "Nhà tiên tri Isaiah", do Antonio Balestra sáng tác vào thế kỷ 18, tại bảo tàng Castelvecchio, Verona, Ý.



Quốc vương Ahaz (732–716 TCN) của Judah, con trai và là người kế vị của Jotham. Do Guillaume Rouille xuất bản.

Vua Ahaz được coi là biến thành tà ác khi hiến con ruột của mình cho tà thần. "Hiện thế Molech" được vẽ bởi Charles Foster cho tác phẩm "Những bức tranh trong Kinh Thánh đời cho chúng ta điều gì 1897".



rằng - "Ban không thể thử Đức Chúa của mình..." (Deuteronomy 6:16) - để chối bỏ mệnh lệnh về một dấu chỉ xác nhận và làm theo điều mà Đức Chúa thực sự muốn.

Vậy thì, nhà vua có vẻ như ngoan đạo, nhưng lòng mộ đạo ấy lại chính xác là đi theo an bài của Satan khi cám dỗ Chúa Jesus nơi vắng vẻ, vì Satan cũng trích dẫn Kinh Thánh để làm rối loạn nội hàm thực sự. Khi cám dỗ Chúa Jesus rời bỏ đền thờ, Satan đã nói rằng: "Ngài sẽ ra lệnh cho thiên sứ của Ngài trông coi ông... Để ông không vấp vào hòn đá" (Psalm 91:11-12). Chúa Jesus đã bác bỏ điều này bằng chính đoạn kinh thánh mà vua Ahaz sử dụng "Người không thể thử Chúa của mình..." (Luke 4:12).

Vì vậy, một mặt, chúng ta lên án vua Ahaz (Isaiah đã nói ngay lập tức rằng việc vua Ahaz từ chối xin dấu chỉ từ Chúa chính là "thử lòng kiên nhẫn của Chúa") khi thấy vua đã viển đản đoạn kinh này, và một mặt khác, chúng ta lại nói rằng Chúa Jesus đã đúng khi đã dùng chính đoạn kinh

rằng - "Ban không thể thử Đức Chúa của mình..." (Deuteronomy 6:16) - để chối bỏ mệnh lệnh về một dấu chỉ xác nhận và làm theo điều mà Đức Chúa thực sự muốn. Vậy là sao, và bài học quan trọng ở đây là gì?

Đầu tiên, chúng ta thấy rằng hai hoàn cảnh mốc nối với nhau qua lời nói "thử" Chúa. Do đó, đối với mỗi cám dỗ Chúa Jesus nơi vắng vẻ, vì Satan cũng trích dẫn Kinh Thánh để làm rối loạn nội hàm thực sự. Khi cám dỗ Chúa Jesus rời bỏ đền thờ, Satan đã nói rằng: "Ngài sẽ ra lệnh cho thiên sứ của Ngài trông coi ông... Để ông không vấp vào hòn đá" (Psalm 91:11-12). Chúa Jesus đã bác bỏ điều này bằng chính đoạn kinh thánh mà vua Ahaz sử dụng "Người không thể thử Chúa của mình..." (Luke 4:12).

Vì vậy, một mặt, chúng ta lên án vua Ahaz (Isaiah đã nói ngay lập tức rằng việc vua Ahaz từ chối xin dấu chỉ từ Chúa chính là "thử lòng kiên nhẫn của Chúa") khi thấy vua đã viển đản đoạn kinh này, và một mặt khác, chúng ta lại nói rằng Chúa Jesus đã đúng khi đã dùng chính đoạn kinh

Nhưng theo tôi, quan điểm này hoàn toàn phiến diện. Khi nhớ đến câu thuyết với hàm nghĩa thẳm sâu của Ralph Waldo Emerson: "Trong một cuộc trò chuyện thú vị, những người tham gia không điện đàm bằng ngôn từ bề mặt mà bằng nội hàm của nó." Điều này diễn đạt chính xác hoàn cảnh chúng ta có: "Thật kỳ lạ, khi đọc những lời của Chúa, chúng ta không chỉ là xem những từ ngữ đó trên bề mặt và còn cần xét hoàn cảnh, nội hàm của chúng nữa."

Nói cách khác, Đức Chúa đang giao tiếp với chúng ta, và chúng ta phải chú ý vào nội hàm của từ ngữ; để có thể hiểu những vấn đề tâm linh thì chúng ta cần tìm hiểu dụng ý của nó một cách thẳm sâu hơn.

'Ra về đức độ': Vua Ahaz và chúng ta

Chúng ta nhìn thấy ở vua Ahaz một điều mà rất phổ biến trong thế giới hiện đại: "ra về đức độ". Nó thực sự che giấu một tội ác sâu xa hơn hoặc một tà tâm bên trong. Nhà tâm thần học và tác giả Norman Doidge có nói rằng: "Ra về đức độ có thể là hành vi xấu xa phổ biến nhất của chúng ta."

Vua Ahaz tỏ ra ngoan đạo trong việc trích dẫn kinh sách, nhưng trong thâm tâm, ông đã quyết định hành động như thể mình là Chúa, và quyết

định rằng ông biết rõ hơn cả Chúa: Ông sẽ thành lập một liên minh với Tiglath-Pileser III, và do đó với trí thông minh của mình, ông sẽ ngăn chặn thảm họa đang tấn công Jerusalem. Chối bỏ đức ăn từ Chúa ở một mức độ lớn như vậy cho thấy rằng ông đã lãng quên Đức Chúa cũng như thế giới tâm linh như thế nào. Chẳng có bằng chứng nào có thể biện hộ cho ông.

Khi liên tưởng đến chủ nghĩa Marxist, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội, và những nhà triết học ra về đạo đức khác mà một số người đang theo đuổi, thì chúng ta sẽ thấy chính xác cùng một khuôn mẫu. Như Jordan B. Peterson đã nhận xét: "Vào năm 1917, nếu như luôn có một lời xin lỗi khi ai đó theo chủ nghĩa Marxist, thì hiện tại sẽ chẳng có một lời xin lỗi nào hết." Cho đến hiện giờ, hệ tư tưởng này vẫn tự cho là đi theo hướng đúng đắn, mặc dù các bằng chứng lịch sử chứng minh rằng những hệ tư tưởng này không đúng và chỉ đưa đến sự nô dịch toàn bộ dân số.

Một lần nữa, trích dẫn lời của Norman Doidge: "Những nhà tư tưởng là những người giả vờ rằng họ biết cách làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn trước khi họ giải quyết được mớ hỗn độn của chính họ."

Cấp dưỡng cho ma quỷ

Cuối cùng, chúng ta thấy rằng vua Ahaz đã chối bỏ chỉ dẫn của Chúa; vua đã chọn chống lại cái ác (sự xâm lăng của Assyria) bằng một cái ác khác, và ở đây có sự liên hệ.

Người xưa nói những người ăn chung với ma quỷ thì cân trang bị cái muỗng thật dài. Thật đúng như thế; thực tế đã xảy ra trái ngược hoàn toàn với điều mà vua Ahaz dự liệu: Người Do Thái trở thành chư hầu của Tiglath-Pileser và Jerusalem không thể tránh khỏi sự hủy diệt.

Việc vua Ahaz biến thành tà ác là không thể bàn cãi. Bên cạnh chi tiết từ chối dấu chỉ của Đức Chúa thì một chi tiết khác được đề cập đến trong bản Hai Vĩ Vua 16:3 rằng vua Ahaz đã phạm một tội lỗi ghê tởm khi "thiếu con trai của chính mình", và khiến những quốc gia lân cận cũng áp dụng nghi thức tà giáo này. Ý nghĩa của hành động này có thể gây tranh cãi: Nó có thể là một nghi thức của ông trai qua nghi lễ thanh tẩy, nhưng rất có thể đây ám chỉ buổi hiến tế một em bé sơ sinh. Sứ ký 2 Chronicles 28:3 ghi lại rõ ràng rằng ông đã "thiếu sống con trai của mình".

Đối với tôi, chính sự thờ ơ với sự sống và những gì con người thực sự mong cầu lại là dấu chỉ của những ý thức hệ sai lầm: Cái chết của hàng triệu người chỉ là "số liệu thống kê" trên con đường hướng tới "sự bình đẳng" và thế giới không tương của xã hội chủ nghĩa.

Bước vào một thập kỷ mới, chúng ta đang đón nhận những dấu chỉ nào, hay chọn cách bỏ qua chúng? Và nếu chúng ta nghĩ rằng không có dấu chỉ nào, có lẽ chúng ta cần cầu nguyện nhiều hơn để xin chỉ dẫn - để được dẫn hướng thêm nữa - để chúng ta đi đúng đường. Xét cho cùng, như chúng ta cũng học được từ Kinh Thánh, Đức Chúa là người hào phóng cho đi. Vì vậy, đừng giống như Ahaz - không cầu xin và cũng không muốn nhận được sự chỉ dẫn của Đức Chúa; chúng ta nên làm ngược lại.

Tất cả các trích dẫn lấy từ phiên bản Kinh Thánh theo tiêu chuẩn mới của Hoa Kỳ.

James Sale là một doanh nhân người Anh sơ hữu công ty Motivational Maps Ltd., hoạt động tại 14 quốc gia. Ông là tác giả của hơn 40 cuốn sách về quản trị và giáo dục từ các nhà xuất bản quốc tế lớn như Macmillan, Pearson và Routledge. Ông đã giành giải nhất trong cuộc thi của Hội các nhà thơ cổ điển năm 2017 và phát biểu tại hội nghị chuyên đề đầu tiên của nhóm được tổ chức tại Câu lạc bộ Princeton ở New York vào ngày 17/6/2019.

*Chú thích: *Jonah bị cá voi nuốt và phải sống trong bụng cá ba ngày ba đêm. Trong bụng cá, Jonah nguyện cầu với Chúa và nguyện làm theo ý Chúa. Chúa tha tội và bảo con cá nôn Jonah ra. Jonah ra khỏi bụng cá, lên bờ, và đến Nineveh để truyền tin.*

Hoàng Anh biên dịch



Hoàng đế Khang Hy điều hành công việc triều chính thường nhật tuy ít thời gian nhưng rất hiệu quả. (Ảnh minh họa bởi The Epoch Times)

Bí quyết làm việc hiệu quả của ‘Thiên cổ nhất đế’ Khang Hy

CHRISTINE LIN

Trong bài viết "Một ngày của Hoàng đế nhà Thanh" đã đăng gần đây trên Epoch Times Tiếng Việt, bạn có thể đã ngỡ ngàng khi thấy Hoàng đế Khang Hy triệu đại nhà Thanh đã điều hành công việc triều chính thường nhật tuy ít thời gian nhưng đạt hiệu quả như thế nào.

Thời gian làm triều của ngài Khang Hy chỉ kéo dài khoảng một tiếng rưỡi. Tất cả các công việc triều chính được thực hiện sau khi dùng xong bữa sáng và kết thúc khi đến giờ dùng bữa trưa. Ngài dành rất nhiều thời gian đọc sách trong thư phòng, thường cả mùa, hoặc nghiên cứu sách thánh hiền và các triết lý tôn giáo. Dầu vậy, hoàng đế Khang Hy vẫn rất thành công trong việc mở rộng bờ cõi và bảo vệ lãnh thổ Trung Hoa, thúc đẩy giao thương với phương Tây, biên soạn một bộ sưu tầm thơ Đường, và bộ từ điển chữ Hán ("Khang Hy từ điển").

Tất nhiên, ngài có cả một đội cận thân hùng hậu, nhưng theo nghiên cứu đánh giá, Hoàng đế Khang Hy dường như rất biết cách tận dụng tối đa thời gian và sức lực của bản thân.

Dưới đây là một số cách giúp bạn phát triển sự nghiệp của mình hiệu quả mà không bị kiệt sức.

Sử dụng thời gian hiệu quả

Hoàng đế Khang Hy bắt đầu và kết thúc một ngày của mình bằng thiền định và nghi thức bái Phật, thời gian thực hiện là hai giờ sau khi thức dậy, và bốn giờ trước khi đi ngủ. Khoảng thời gian này không những giúp hoàng đế minh mẫn, tập trung vào các ưu tiên của ông, mà còn là giai đoạn khởi động và thư giãn. Có thể nhiều người đọc biết việc chạy bộ ngay khi thức dậy không phải là khởi đầu tốt nhất để bắt đầu một ngày mới.

Các chuyên gia khuyến nghị không nên bắt đầu ngày làm việc bằng cách kiểm tra email vì nó khiến cho vô số những yêu cầu của người khác quyết định hoạt động của bạn. Trong khi đó, bạn sẽ lãng phí thời gian thời mới nhất của bộ não để thực hiện những yêu cầu này.

Thay vào đó, họ khuyến bạn nên áp dụng cách của hoàng đế Khang Hy: Bắt đầu mỗi ngày bằng việc lên kế hoạch những việc dự định hoàn thành. Công việc đầu tiên của ngài là xem xét các bản thảo trình để quyết định sẽ triệu kiến những đại thần nào vào lúc 9 giờ 30 phút sáng - thời điểm quan trọng cho tư duy sáng tạo và ra

quyết định sáng suốt.

Ngài Khang Hy không giải quyết việc triều chính vào giữa buổi chiều để hạn chế cảm giác mệt mỏi. Ngài dành thời gian này để thư giãn một chút, để làm hài lòng tất cả mọi người) thì để chế của ngài chắc đã hoàn toàn hỗn loạn.

Đó là lý do tại sao ngài đã khéo léo thiết kế lịch trình của mình. Lưu ý rằng ngài Khang Hy chỉ làm triều một tiếng rưỡi mỗi ngày - không nhiều hơn. Nếu không thì ngay cả thời gian dùng ngự thiện của ngài cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Bạn cũng có thể làm như thế, bắt buộc chúng ta chỉ chọn những nhiệm vụ quan trọng nhất.

với một người bình thường chứ không phải ở vị trí hoàng đế. Nếu ngài Khang Hy cũng thực hiện mọi việc như hầu hết chúng ta (làm mọi thứ, để làm hài lòng tất cả mọi người) thì để chế của ngài chắc đã hoàn toàn hỗn loạn.

Đó là lý do tại sao ngài đã khéo léo thiết kế lịch trình của mình. Lưu ý rằng ngài Khang Hy chỉ làm triều một tiếng rưỡi mỗi ngày - không nhiều hơn. Nếu không thì ngay cả thời gian dùng ngự thiện của ngài cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Bạn cũng có thể làm như thế, bắt buộc chúng ta chỉ chọn những nhiệm vụ quan trọng nhất.

Ham đọc sách

William C. Taylor, đồng sáng lập tạp chí Fast Company, đã viết rằng những nhà lãnh đạo giỏi nhất là những người không ngừng học hỏi. Herminia Ibarra, tác giả của tựa sách "Hãy Hành Động Như Một Nhà Lãnh Đạo, Hãy Suy Nghĩ Như Một Nhà Lãnh Đạo" (Act Like a Leader, Think Like a Leader), cũng có cùng quan điểm.

Cả hai tác giả đều cho rằng nhiệm vụ thiết yếu của lãnh đạo là phải liên tục tiếp xúc với những con người mới, hoạt động mới và môi trường mới, từ đó phá vỡ những quan niệm cứng nhắc về bản thân của mỗi người. Đã bao lần chúng ta cứ đi vào ngõ cụt khi cố gắng giải quyết những vấn đề mới bằng những phương thức và lối tư duy cũ? Đó không phải là cách để vượt qua.

Trong việc liên tục tự traуu đổi kiến thức bản thân, Hoàng đế Khang Hy không ngừng đọc các chủ đề về triết học, lịch sử, văn học, nghệ thuật, nông nghiệp, binh thư trị quốc. Ngài thường xuyên gặp gỡ các triết gia từ nhiều vùng đất khác nhau, bao gồm cả các nhà truyền giáo Cơ Đốc ngoại bang.

Ngủ đủ giấc

Cuối cùng, tình gương của hoàng đế Khang Hy cho chúng ta lời khuyên nên ngủ 8 tiếng cộng với một giấc ngủ trưa ngắn. Giấc ngủ là điều cần thiết để duy trì trí nhớ, khả năng phán đoán tốt, sự tập trung, tâm trạng, cũng như một loạt các chức năng sinh học như điều hòa hormone. Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC) gọi tình trạng thiếu ngủ là một "đại dịch sức khỏe cộng đồng". Đối với con người hiện đại, giấc ngủ là thứ không thể tha hiệp, cho dù chúng ta không điều hành một đế chế như ngài Khang Hy.

Thanh Văn biên dịch

Các Tổ phụ lập quốc Hoa Kỳ: Không có đức hạnh thì không có tự do

JOSHUA CHARLES

Các Tổ phụ lập quốc Hoa Kỳ tin rằng điều thiết yếu của một xã hội tự do là đức hạnh. Đôi khi thuật ngữ họ sử dụng là "tự trị".

Nó có nghĩa là gì? Tham khảo lịch sử hàng ngàn năm triết học và thần học, đầu tiên là những người Hy Lạp như Aristotle và sau đó là các nhà thần học Cơ Đốc Giáo như Augustine của thành Hippo và Thomas Aquinas, các Tổ phụ lập quốc hiểu "đức hạnh" là hành vi (cụ thể hơn là thói quen) phù hợp với điều thiện. Nhà triết học Aristotle và nhà thần học Aquinas định nghĩa đó là sự hành xử theo "lý do đúng đắn". Do đó, đức hạnh là sự sẵn sàng hy sinh những đam mê của một người cho một điều cao đẹp hơn, đó là "lý do đúng đắn".

Theo truyền thống, bốn "phẩm chất cốt lõi" thời cổ đại là thận trọng, dũng cảm, tiết độ và công lý. Sách Trí Huệ trong Kinh Thánh (8:7) đã liệt kê những đức tính tương tự. Thần học Cơ Đốc Giáo có thêm ba "đức tính"; đó là đức tin, hy vọng, và tình yêu (bản đầu được tìm thấy trong 1 Cô-rinh-tô chương 13 do Thánh Phao-lô viết). Do đó, "bảy tội lỗi chết người" nổi tiếng trái ngược với những đức tính này là: sắc dục, ham ăn, tham lam, lòng biếng, nóng giận, đố kỵ, và kiêu ngạo.

Ngài Benjamin Franklin, trong "Tự truyện" của mình, đã liệt kê các đức tính tương tự:

1. Biết chừng mực: Ăn không no, uống không nhiều.
2. Im lặng: Chỉ nói những gì có ích cho người khác hoặc cho chính mình. Tránh trò chuyện vặt vãnh.
3. Trật tự: Hãy đặt mọi thứ đúng chỗ. Hãy làm mọi việc đúng lúc.
4. Quyết tâm: Quyết tâm thực hiện những gì bạn phải làm. Làm tốt những gì bạn đã quyết tâm.
5. Tiết kiệm: Chỉ chi tiêu cho những gì tốt cho người khác hoặc bản thân, tức là không lãng phí gì cả.
6. Chăm chỉ: Không phí thời gian – luôn làm việc gì đó có ích – giảm thiểu mọi hành động không cần thiết.
7. Chân thành: Không lừa dối hay gây tổn thương. Hãy suy nghĩ một cách vô tư và chính trực, và nếu nói, hãy nói một cách phù hợp.
8. Công bằng: Không phạm sai lầm do làm thiệt hại hoặc lợi là trong bốn phạm phục vụ người khác.
9. Trung dung: Tránh cực đoan. Hãy nhân chịu những tổn thương và uất hận.
10. Sạch sẽ: Không để cơ thể, quần áo hoặc nơi ở bẩn thỉu.
11. Tâm thanh tịnh: Không bị phiền nhiễu bởi những chuyện vặt, những tai ương ai cũng có thể gặp phải hoặc những điều không thể tránh khỏi.
12. Thanh bạch.
13. Khiêm tốn: Hãy noi gương Chúa Giêsu và Socrates.

Những gì mỗi đức tính này yêu cầu là sự tự chủ, giới hạn bản thân. Thật vậy, cả triết học và thần học từ lâu đều coi đức hạnh đồng nghĩa với hạnh phúc – do đó, đối với Jefferson, "theo đuổi hạnh phúc" có nghĩa là một hành động gắn với "tự do theo đuổi điều tốt" hơn là "tự do làm bất cứ điều gì tôi muốn." Điều đầu tiên làm cho một xã hội tự do có thể tồn tại. Điều thứ hai sẽ phá hủy nó, bởi vì từ bỏ các đức tính luôn bao hàm sự vi phạm tính chính trực của con người. Khi các cá nhân và gia đình không bài trừ hoặc sửa chữa những hành vi sai trái đó, thì chính phủ sẽ thẳng tay "sửa chữa" nó. Khi một người không kiểm soát được chính mình, thì ai đó, hoặc một thứ gì đó khác sẽ kiểm soát họ – đó là nhà nước.

Các Tổ phụ lập quốc đã nhận thức sâu sắc thực tế này.

Ví dụ, trong bài diễn văn nhậm chức đầu tiên của mình, ngài George Washington đã nói đến mối gắn kết này khá mạnh mẽ, bao gồm cả sự liên hệ rộng rãi đến Kinh Thánh:

"Không có chân lý nào thấu tỏ hơn là trong nền kinh tế và tự nhiên có tồn tại một sự ràng buộc vĩnh cửu giữa đức hạnh và hạnh phúc; giữa nghĩa vụ và quyền lợi; giữa những nguyên tắc chân chính của một chính sách trung thực,



George Washington.



Thomas Jefferson.

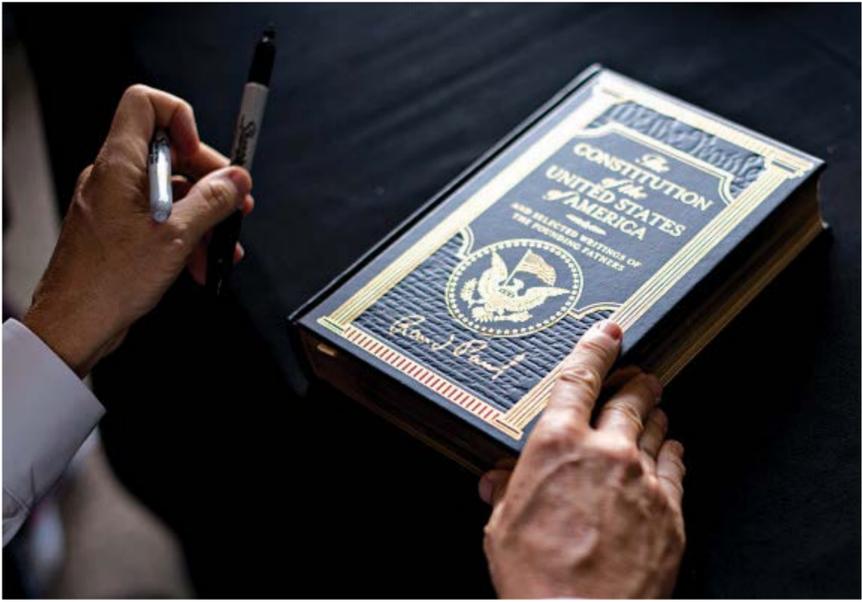
ĐỐI VỚI CÁC TỔ PHỤ LẬP QUỐC, ĐỨC HẠNH VÀ TỰ DO LUÔN SONG HÀNH CÙNG NHAU. CÓ CÁI NÀY MÀ KHÔNG CÓ CÁI KIA LÀ VI PHẠM QUY LUẬT CĂN BẢN CỦA TỰ NHIÊN.



Benjamin Franklin.



John Adams.



ALL PHOTOS FROM GETTY IMAGES AND PUBLIC DOMAIN

cao cả và phần thưởng là sự thịnh vượng và lòng trung thành nơi công chúng: Vì chúng ta phải vững tin rằng ân huệ của Thiên Chúa không bao giờ có thể được mong đợi ở một quốc gia coi thường các chân lý vĩnh hằng về trật tự và lẽ phải; đây là điều mà Thiên Chúa đã định ra [xem Châm ngôn 14:34]: Và vì việc gìn giữ ngọn lửa thiêng liêng của tự do cũng như vận mệnh của chính phủ mô hình Cộng hòa được xem là sự trồng cấy cuối cùng và sâu sắc [của Chúa], trong khảo nghiệm được giao phó cho người dân Hoa Kỳ."

Tương tự như vậy, Tổng thống John Adams đã nói rõ mối liên hệ này:

"Thế giới không có chính phủ nào được trang bị sức mạnh để chống lại những đức vọng con người không bị kiểm chế bởi đạo đức và tín ngưỡng. Sự tham lam, thù hận mạnh mẽ, hay liêu linh đều có thể phá vỡ các quy định khắt khe nhất trong Hiến pháp của chúng ta để như một con cá voi xuyên thủng qua một tấm lưới. Hiến pháp của chúng ta chỉ dành cho một dân tộc có đạo đức và tín ngưỡng. Nó hoàn toàn không phù hợp với chính phủ của bất kỳ quốc gia nào khác."

Nói cách khác, một bản Hiến pháp cho một dân tộc tự do phải có tiền đề là họ sẽ thực hiện một mức độ tự trị chưa từng xuất hiện ở xã hội nào khác.

Trong cuộc cách mạng giành độc lập, anh họ của ngài John, ngài Samuel Adams nổi tiếng, đã bày tỏ quan điểm tương tự trong một câu nói nổi tiếng về công thức vĩ đại cho tự do: "Nếu Đạo đức và Trí thức được phổ biến trong toàn dân, họ sẽ không bao giờ bị nô lệ. Đây sẽ là sự Bảo đảm tuyệt vời của họ."

Đối với các Tổ phụ lập quốc, được giáo dục là một phần thiết yếu của một xã hội tự do, và là một phần của đức hạnh. Sự nguy hiểm và tự do không đi đôi với nhau một cách dài lâu – một xã hội đã bị bảo hòa về truyền thông như của chúng ta có lẽ đã quên mất điều này. Thay vào đó là một hệ tư tưởng khác, họ trở nên nguy hiểm, lôi kéo, và nói dối về những dữ kiện và bằng chứng.

Ngài Samuel, khi viết thư trả lời người anh họ vừa trở thành Phó Tổng thống (John), đã khẳng định lại điều này ở một khía cạnh khác:

"Hãy để các vị Thán, và các Nhà triết học, các Lãnh tụ chính trị sáng suốt và các Nhà yếu nước kết hợp những nỗ lực cải biến thời đại này lại, bằng cách khác sâu trong tư duy dân chúng về tầm quan trọng của việc giáo dục con trai và con gái của họ – thấm nhuần trong tâm thanh thiếu niên sự kính sợ và từ bi của Thần, cùng lòng bác ái phổ quát; và tuân theo những nguyên tắc tuyệt vời đó, Tinh yêu Tổ quốc – dân đất họ thực hành Nghệ thuật tự kiểm soát bản thân. Nếu không, họ sẽ không thể

hành động khôn ngoan trong chính phủ của các xã hội dù lớn hay nhỏ. Nói tóm lại là dân đất họ tìm hiểu và thực hành các đức tính cao quý trong hệ thống Cơ Đốc Giáo."

Trong diễn văn chia tay của mình với quốc gia non trẻ, ngài Washington đã dùng khoảnh khắc trọng đại cuối cùng trước quốc gia để làm sáng tỏ mối liên hệ giữa đức hạnh và tự do:

"Có một sự thật rằng đức hạnh hay đạo đức là cái gốc thiết yếu của một chính phủ của toàn dân. Thực tế, nguyên tắc này có ảnh hưởng đến hầu hết mọi loại chính phủ tự do. Ai trung thành với nó mà lại có thể thờ ơ chúng kiến những nỗ lực làm lung lay nền tảng của quốc gia?"

Ông thậm chí còn đi xa hơn khi nói rằng bất cứ ai phá hoại đạo đức đều không thể là một người yêu nước: "Trong tất cả những khuynh hướng và thói quen dẫn đến sự thịnh vượng về chính trị, thì tín ngưỡng và đạo đức là những trụ cột không thể thiếu. Sẽ là vô nghĩa khi một người tuyên bố tôn vinh lòng yêu nước nhưng lại lật đổ những trụ cột của hạnh phúc này, vốn là sự công nhận rõ ràng nhất về bốn phạm của con người và cộng dân. Một chính trị gia đúng nghĩa, tương đương với một người ngoan đạo, phải biết trân trọng và gìn giữ chúng. Một cuốn sách không thể để cập hết tất cả mối liên hệ của những trụ cột đó với hạnh phúc của cá nhân và cộng đồng... Và chúng ta hãy thận trọng với những suy nghĩ cho rằng đạo đức có thể được duy trì mà không cần tín ngưỡng. Cho dù người ta có thừa nhận bất cứ điều gì về ảnh hưởng của nền giáo dục tinh hoa đối với những tư duy cá biệt, thì cá lý trí và kinh nghiệm đều không cho phép chúng ta kỳ vọng rằng đạo đức quốc gia có thể tồn tại mà không tuân theo các nguyên tắc tín ngưỡng."

Chúng ta có thể trích dẫn rất nhiều ví dụ khác, nhưng điểm chính ở đây là: đối với các Tổ phụ lập quốc, Đức hạnh và Tự do luôn song hành cùng nhau. Có cái này mà không có cái kia là vi phạm quy luật căn bản của tự nhiên.

Nếu chúng ta mong muốn duy trì một xã hội tự do ở Hoa Kỳ, chúng ta không thể bỏ qua, chứ đừng nói đến việc chỉ trích, sự cần thiết của đức hạnh trong cuộc sống của mỗi cá nhân và cộng đồng.

Joshua Charles là tác giả của những tác phẩm bán chạy hàng đầu, là nhà sử học, nhà nghiên cứu và diễn giả quốc tế. Ông là một người tận tâm bảo vệ các nguyên tắc lập quốc của Hoa Kỳ, nên văn mình Do Thái-Kitô Giáo, và đức tin Công Giáo mà ông chuyển sang năm 2018.

Lý Bình biên dịch



Một cây koauau do Brian Flintoff tạo ra. Mỗi đầu sao được chạm khắc một khuôn mặt. Đầu để thổi tương trưng cho khuôn mặt của nhạc cụ, và đầu kia là khuôn mặt của âm nhạc. Âm nhạc được tạo ra bằng cách kết hợp hơi thổi của cây sao với hơi thổi của nhạc sĩ.



Một chiếc porotiti được nghệ nhân Brian Flintoff làm từ xương. Âm thanh được tạo ra bằng cách quay porotiti và thổi vào nó khi nó quay.



Một chiếc kèn vó sò của người Maori, được gọi là putatara, do Brian Flintoff chế tạo. Maori là một trong số ít các nền văn hóa trên thế giới có thêm đầu thổi vào kèn vó sò.



"Chiếc kèn Pumeana Karoro" của thợ điêu khắc bậc thầy Brian Flintoff. Kèn vó sò thường được gọi là putatara. Trước đây, putatara được làm từ một loài vó sò đặc biệt. Khi Brian Flintoff sử dụng các loài vó khác, ông gọi kèn vó sò của mình là pumeana.

Không chỉ là âm nhạc: Câu chuyện về nhạc cụ của người Maori

LORRINE FERRIER

“Trong màn đêm, các vị Thần cất tiếng ca vang khi sáng tạo nên thế giới. Từ thế giới của ánh sáng, đến thế giới của âm nhạc,” thủ lĩnh bộ lạc Ngai Tahu là Mataiaba Tiramorehu, vào năm 1849, kể lại câu chuyện Thần tạo ra người Maori.

Brian Flintoff, nghệ nhân điêu khắc bậc thầy và là nhà sản xuất nhạc cụ truyền thống của người Maori, nhấn mạnh câu chuyện trên trong cuốn sách "Taonga Puoro: Kho báu âm nhạc của người Maori" (Taonga Puoro: Singing Treasures: The Musical Instruments of the Maori). Flintoff cho rằng để biết trân quý các nhạc cụ của người Maori, thì cần phải tìm hiểu nguồn gốc ra đời của chúng; đó chính là những câu chuyện thần thoại và truyền thuyết của người Maori.

Những câu chuyện này đã được truyền miệng qua nhiều thế hệ, với những chi tiết có đôi chút khác nhau. "Có rất nhiều phiên bản của câu chuyện này trong quá trình truyền miệng được thêm vào hoặc bỏ qua để phù hợp với hoàn cảnh kể chuyện; do vậy bản in sẽ có những sai sót không tránh khỏi," Flintoff nói trong một email.

Nhạc cụ truyền thống của người Maori không chỉ giới hạn ở thứ âm nhạc mà họ tạo ra.

"Tất cả các thể loại bài hát của người Maori đều bắt nguồn từ cảm xúc của các vị Thần trong suốt quá trình sáng tác. Đó là những bài hát về nỗi buồn, sự giận dữ, lời than khóc; nói về đam, niềm hân hoan hoặc nỗi khát khao; và sự yên bình và tình yêu. Âm thanh của những nhạc cụ kết hợp với các vũ điệu góp phần làm nổi bật các bài hát," Flintoff viết.

Do đó, nhạc cụ của người Maori là một phần quan trọng trong việc duy trì truyền thống kể chuyện của dân tộc họ, chúng được sử dụng để truyền đạt những câu chuyện thần thoại, kiến thức của tổ tiên v.v., từ đó truyền thừa những truyền thuyết của người Maori cho các thế hệ tương lai.

Bài hát cho cuộc sống hạnh phúc Một trong những nhạc cụ đơn giản nhất là Porotiti, tiếng Maori có

nghĩa là vòng tròn. Nhưng thực tế, một chiếc Porotiti có hình dạng rất phong phú miễn là nó cân bằng. Nó quay trên một sợi dây được kéo ra kéo vào qua hai lỗ ở trung tâm, khi tăng tốc độ nó phát ra âm thanh vo vo – Flintoff giải thích trong một cuộc phỏng vấn qua điện thoại.

Người Maori đã làm một điều thực sự độc đáo với nhạc cụ này. Họ sẽ thổi vào porotiti khi nó đang quay, vì vậy nó trở thành một vật bất thường giai điệu âm nhạc, ông giải thích.

Porotiti không chỉ tăng lên các bài hát mà âm nhạc của nó còn được cho là thần dược.

Trong thời đầu khi người Âu Châu đến định cư, dịch cúm đến New Zealand, người Maori không có biện pháp phòng chống. Flintoff kể rằng có một nhóm người Taranaki ở phía tây Đảo Bắc của New Zealand đã phát hiện ra rằng những đứa trẻ chơi trò porotiti không bị ốm. Vì vậy, người Maori đã chơi cùng tất cả bọn trẻ vào ban đêm và không ai bị cúm. Trong khi đó, các khu vực khác của New Zealand đều bị dịch cúm tàn phá.

Flintoff nói: "Những người già giống như tôi, sẽ xoay nó, nhảy theo nó và di chuyển nó qua nhiều vị trí khác nhau, và những rung động tạo ra trên sợi dây sẽ giúp chữa viêm khớp."

Ngày nay, người ta đã thành công trong việc sử dụng nó để giúp đỡ những người mắc bệnh hen suyễn, ông nói thêm.

Những thông điệp ẩn giấu

Lắng nghe thật kỹ tiếng koauau, loại sao phổ biến nhất của người Maori, bạn có thể nghe thấy nhiều thứ hơn cả âm nhạc. Các nhạc sĩ chuyên nghiệp có thể chơi koauau theo cách khiến bạn tưởng chừng như nghe thấy lời của bài hát thông qua ống sáo. Vì vậy, nếu bạn thực sự hiểu rõ về bài hát, bạn có thể hiểu được những gì nhạc sĩ đang "nói," theo ông Flintoff.

Có những câu chuyện tuyệt vời về những nhân vật đã truyền thông điệp bí mật thông qua các bài hát. Ông kể lại một câu chuyện như vậy về một chàng trai trẻ bị bắt gặp đang tán tỉnh công chúa của một bộ tộc khác, mà hình phạt của anh ta sẽ là cái chết: Người thanh niên hồi liệu có thể vui lòng cho phép anh chơi cây koauau của anh trước khi chết không. Và anh



Thợ điêu khắc bậc thầy Brian Flintoff bên ngoài xưởng của ông ở Nelson trên Đảo Nam của New Zealand.

ây chơi một bản nhạc cho người yêu của mình. Nghe bài hát, cô gái hiểu rằng anh ấy đang nói với cô rằng hãy gặp anh ở một địa điểm nào đó. Ngoài cô ra không ai hiểu lời nhân. Anh ấy tiếp tục chơi trong bốn tiếng đồng hồ, và tất cả mọi người đều say mê với màn trình diễn tuyệt vời của anh đến nỗi chìm vào giấc ngủ. Nhân cơ hội đó anh trốn thoát. Anh ta bỏ chạy và nhảy từ một vách đá xuống dòng nước bên dưới, nơi các anh trai của anh đang đợi trên một chiếc thuyền để đưa anh đến gặp công chúa.

"Tất cả các thể loại bài hát của người Maori đều bắt nguồn từ cảm xúc của các vị Thần trong suốt quá trình sáng tác."

Lễ vật cầu hòa

Flintoff nói, người Maori là một trong số ít nền văn hóa trên thế giới, bao gồm cả người Tây Tạng, đã thêm đầu thổi vào chiếc kèn vó sò.

Chiếc đầu thổi bằng gỗ lại có câu chuyện riêng của nó. Nó được thêm vào putatara vì gỗ đen từ đất liền và vó sò đến từ biển.

"Đất liền và biển luôn có chiến tranh. Nó đã từng là một cuộc chiến vô nghĩa khủng khiếp, nhưng bây giờ nó đã dịu lại một chút."

"Đây là cách của các vị Thần. Họ nói, chúng tôi sẽ sử dụng gỗ và vó sò để làm nhạc cụ như một lễ vật cầu hòa. Và vì vậy, việc tặng quà để cầu hòa sinh ra dựa trên một câu chuyện đáng yêu, và nó trở thành một phần tự nhiên trong cuộc sống của bạn," Flintoff nói.

Trên khắp New Zealand vẫn có thể nghe thấy kèn vó sò như một phần trong nghi lễ của người Maori tại các marae (nhà và sân họp của người Maori) và nhiều hơn nữa. Một số trường thậm chí còn dùng chúng thay cho chuông để báo hiệu kết thúc tiết học. Có lẽ các vị Thần tiếp tục được nghe thấy âm thanh của chúng vang vọng trên các tầng trời.

Thuần Thanh biên dịch

Biểu đạt nội hàm: Nghệ thuật biểu tượng trong mỹ thuật Trung Hoa

IRENE LUO

Họa sĩ Trung Hoa Cổ Khái Chi (344-406) đã viết: “Khó nhất tả nhân, tiếp đến là cảnh, rồi sau nữa là chó và ngựa. Sân hiên, đại sảnh, và các cấu trúc có hình dạng thì dễ dàng miêu tả khi sử dụng phép đối chiếu.” Khi tả người, ông nhấn mạnh việc sử dụng hình thức bên ngoài để truyền đạt tinh thần bên trong; tư tưởng này hình thành triết lý chính cho nghệ thuật biểu tượng trong hội họa Trung Hoa. Thay vì ưu tiên miêu tả chính xác hình thức kết cấu vật thể, các nghệ sĩ tập trung vào việc biểu đạt tinh thần và nội hàm riêng của đối tượng.

Hình tượng trẻ em nô đùa

Ở Trung Quốc cổ đại, tất cả các gia đình, dù là quý tộc, quan chức học giả hay thường dân, đều có quan niệm đông con nhiều cháu là một điều may mắn. Một gia tộc thịnh vượng có nhiều con cháu là biểu hiện của hạnh phúc. Do đó, hình ảnh trẻ em chơi đùa vui vẻ, hoạt bát với đủ các tư thế thường được nhắc đến trong các tác phẩm nghệ thuật.

Một trong những tác phẩm được trưng bày là tấm thảm lụa mô tả cuộc sống hôn nhân vô tư của 83 bé trai đang chơi bán cung, chèo thuyền, nuôi chim ưng, câu cá, cưỡi ngựa, thả diều, chơi đàn hoặc đọc sách. Tấm thảm đời nhà Thanh đầy màu sắc được chế tác tinh xảo này có thể đã được treo trên tường của một gia đình quý tộc.

Trên trời cao là hình ảnh đôi phượng hoàng chao lượn, tượng trưng cho một viên cảnh tươi sáng và may mắn. Trong đám mây ngũ sắc là một cậu bé đang cưỡi kỳ lân, một linh vật trong truyền thuyết Trung Hoa có sừng, bụng màu vàng, lưng nhiều màu, móng ngựa, thân nai và đuôi bò. Kỳ lân thường liên quan đến sự chào đón hoặc mất đi của một nhà hiền triết hay một đấng hào kiệt nhân từ.

Trong văn hóa truyền thống Trung Hoa, trẻ em là biểu tượng của sự thuần khiết và bản tính nguyên sơ của con người, hồn nhiên và tốt bụng. Cuốn sách cổ Đạo Đức Kinh của Đạo gia cũng tôn vinh điều này, người tu Đạo tìm về bản tính tiên thiên thuần thiện của con người trước khi bị ảnh hưởng bởi các quan niệm hậu thiên hỗn tạp trong quá trình sống.

Lối sống người xưa

Qua các tác phẩm, chúng ta có thể cảm nhận cuộc sống thường ngày của người Hoa Hạ nhẹ nhàng mà ý nhị: ngắm hoa mùa xuân, ngắm trăng mùa thu, thưởng trà, dạo chơi trong vườn, cùng các thú vui tao nhã cảm kỳ thi họa. Chăm rãi, tinh tế mà không ồn ào, người Hoa Hạ tôn vinh giá trị đạo đức lâu bền thay vì những niềm vui chớp nhoáng.

Chiếc đĩa sứ được trưng bày vẽ một học giả đang ngồi thanh bình dưới gốc cây, nhìn các đồ đệ hái hoa sen trong hồ. Hình ảnh này gợi nhớ đến triết gia đời nhà Tống, Chu Đôn Di (1017-1073), người đã viết áng văn nổi tiếng Ái Liên Thuyết. Trong đó, ông viết: “Duy mình ta yêu hoa sen từ bùn mọc lên mà chẳng nhơ... Sen là hoa của người quân tử.” Trong Nho Giáo, quân tử là người có lý tưởng, có đạo đức. Do đó, hoa sen tượng trưng cho sự tinh khiết và đức hạnh, khuyến bảo con người giữ mình trong sạch, không bị cuốn theo ngoại cảnh.



ALL PHOTOS COURTESY OF THE METROPOLITAN MUSEUM OF ART

Các vị Thần trong nghệ thuật

Nghệ thuật truyền thống Trung Hoa gắn liền với tín ngưỡng Phật - Đạo - Thần, phản ánh văn hóa tâm linh của người cổ đại.

“Đức Phật niết bàn và sự tiếc thương vô bờ của các đệ tử” là một trong những tác phẩm vô cùng đặc sắc. Có thể thấy khuôn mặt của Đức Phật tròn đầy và thanh thần. Rất ít tượng đất nung màu còn sót lại từ thời nhà Minh (1368-1644) và đủ cả một bộ tượng thì càng hiếm hoi.

Một tác phẩm trừu tượng khác là một bức tượng điêu khắc bằng đồng thời đầu nhà Minh. Tác phẩm vẽ Lão Tử, là triết gia của Đạo gia đang trong tư thế thiền định với biểu cảm ôn hòa và trang nghiêm.

Bên cạnh Lão Tử, Bát Tiên cũng là nhân vật thuộc Đạo gia rất nổi tiếng thường được đưa vào trong các tác phẩm nghệ thuật. Một chiếc khay được chế tác tinh xảo cho thấy Tám vị thần tiên đang chờ đợi ông Thọ cưỡi hạc bay đến. Mỗi vị tiên mang những pháp khí khác nhau như sáo, trượng, kiếm, hoa và bầu. Trong cảnh nên có thông, sếu, đào, mây và sương mù đều là biểu tượng của cõi vĩnh hằng trong tín ngưỡng phổ quát.

Những tác phẩm mang tính chất tôn giáo của nghệ thuật tả ý phản ánh phong tục và tín ngưỡng truyền thống của người dân thời cổ đại, những người coi trọng sự thuần khiết, đức tin và đạo hạnh. Bằng các phương tiện nghệ thuật khác nhau, từ tranh vẽ đến các đồ mỹ nghệ bằng ngọc bích, người xưa làm giàu đời sống tinh thần của mình với lòng mộ đạo, tu dưỡng, và hướng đến trí huệ cao hơn.

Phương Du biên dịch



Vào cuối triều đại nhà Minh, các tác phẩm nghệ thuật thường mô tả các nhân sĩ Trung Hoa dạo chơi trong vườn. Trên đĩa hình thời là cảnh các nhạc sĩ hội họp tại một chòi nghỉ, tranh vẽ vào khoảng cuối thế kỷ 16 đến thế kỷ 17, thời Minh (1368-1644), Quý Rogers, 1923.

Học giả bên hồ sen. Tranh trên đĩa đời Minh thời Vạn Lịch (1573-1620). Quý Rogers, 1923.



Những thiếu nữ thể hiện tinh cảm của họ bằng cách ném trái cây vào một học giả trẻ, có lẽ là văn hào Phan An (247-300). Những cảnh như vậy thường được thấy trong nghệ thuật trang trí. Tranh trên đĩa đời Thanh, thời Khang Hy (1662-1722), đầu thế kỷ 18. Quà tặng của John D. Rockefeller Jr., 1960.



Đức Phật niết bàn và sự tiếc thương vô bờ của các đệ tử. Tác giả Kiêu Bản, vẽ năm 1503, đời Minh, thời Hồng Chí (1488-1505). Quý Fletcher, 1925.



Tranh vẽ trẻ em đang chơi đùa trong vườn thượng uyển, cuối triều Nguyên (1271-1368) đến đầu triều Minh (1368-1644). Quà tặng của Quý Dillon, 1987.



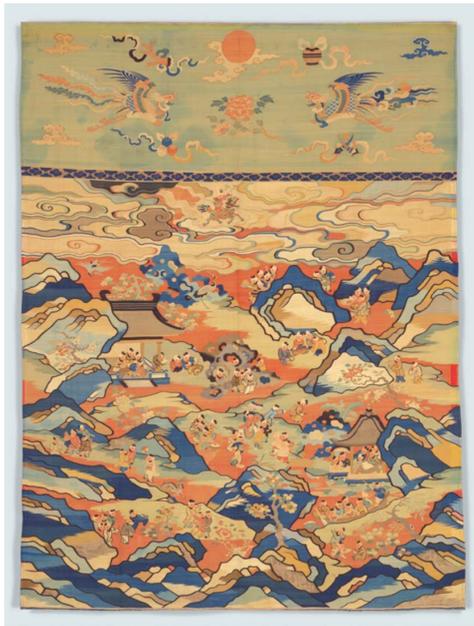
Tám vị Tiên trong Đạo gia đứng trên bờ sông chờ Thọ Lão cưỡi hạc bay đến. Khay làm vào thế kỷ 16, nhà Minh (1368-1644). Mua, Barbara and William Karatz Gift, 2006.



Lão Tử, tác giả sách Đạo Đức Kinh của Đạo gia. Trần Diễm Thanh, đời Minh (1368-1644), chế tác năm 1438. Friends of Asian Art Gifts, 1997.



Tranh thảm cuộn mô tả Ông Thọ và Tiểu Tiên Đổng đang bung đĩa đào, biểu tượng của sự trường thọ. Trong nghệ thuật Trung Hoa, hình ảnh trẻ em thường xuất hiện cạnh những nhân vật thần tiên. Tranh vẽ vào thế kỷ 19, đời Thanh (1644-1911). Quý John Stewart Kennedy, 1913.



Tranh lụa khổ lớn mô tả hàng chục trẻ em đang vui chơi, tham gia bán cung, chèo thuyền, nuôi chim ưng, câu cá, cưỡi ngựa và các trò giải trí khác. Tranh vẽ vào thế kỷ 17, đời Thanh (1644-1911). Quà tặng của Quý Vincent Astor, 2011.

ALL PHOTOS BY EPOCH TIMES



HOA ƯU ĐÀM

Loài hoa mang điềm lành từ Thiên Thượng

DÀN THƯ

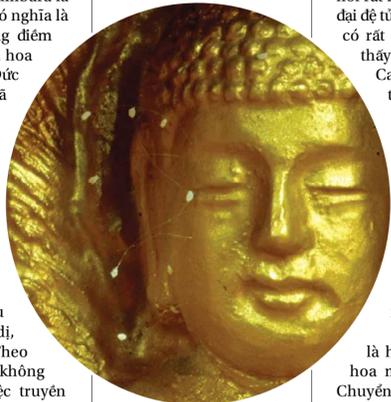
Theo kinh Phật thì hoa Ưu Đàm (Udumbara) 3,000 năm mới nở một lần. Udumbara là một từ tiếng Phạn, có nghĩa là "một loài hoa mang điềm lành từ Trời". Sự xuất hiện của hoa Ưu Đàm là dấu hiệu cho biết Đức Chuyển Luân Thánh Vương đã đến, để chính lại Pháp trong thế giới này.

Vào 2,500 năm trước, sau khi tu luyện khai ngộ, Phật Thích Ca Mâu Ni bắt đầu hồng truyền Phật Pháp. Do điều Thích Ca Mâu Ni truyền là Chính Pháp, nên Phật Pháp của Ngài càng ngày càng hưng thịnh, Bà La Môn giáo khi ấy vốn đã bắt đầu suy bại thì ngày càng biến dị, cuối cùng biến thành tà giáo. Theo đó, người của Bà La Môn giáo không ngừng tìm cách phá hoại việc truyền Pháp của Đức Thích Ca.

Nhiều chuyện được ghi chép lại: Một lần nọ, khi Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Pháp tại tịnh xá Chi Viên, người của Bà La Môn giáo một lần nữa làm loạn. Họ giả trang thành tín đồ đến nghe Pháp, trong khi đang nghe thì ngất xỉu hoặc làm ra các hiện tượng kỳ quái, khiến chính tín các đệ tử Phật môn dao động.

Phật Thích Ca Mâu Ni khi ấy đang trực tiếp giảng Pháp cho rất nhiều đệ tử, Ngài bảo rằng khi Ngài còn tại thế thì tín đồ các tôn giáo khác và ma quỷ không thể làm gì để phá hoại Pháp này, nhưng tương lai thì rất khó nói.

Phật Thích Ca Mâu Ni lại nói: "Các con ở đây tất cả đều biết một truyền thuyết được lưu truyền từ rất lâu: chính là Pháp Luân Thánh Vương sẽ hạ thế độ nhân trong tương lai; Pháp Luân Thánh Vương có năng lực vô cùng vĩ đại... Đến lúc ấy, rất nhiều người trong các con sẽ đắc được Đại Pháp vạn pháp quy nhất ấy! Đến lúc ấy, các con sẽ biết mình may mắn như thế nào. Đến lúc ấy, rất nhiều chư Thần từ thiên thượng sẽ xuống nghe



Hoa Ưu Đàm Bà La được tìm thấy lần đầu tiên ở Hàn Quốc năm 1997, trên một bức tượng Phật

Nếu một đấng Như Lai hoặc Chuyển Luân Thánh Vương hạ xuống thế gian con người, loài hoa này sẽ xuất hiện nhờ đại ân và đại đức của Ngài.

Pháp; chúng Thần hiện nay đều trông ngóng ngày đó..."

Sau đó, trong một lần Pháp hội (lần Pháp hội này được mở tại một nơi rất rộng ở trên núi), khi ấy mười đại đệ tử của Phật Tổ đều có mặt, còn có rất nhiều đệ tử khác; chỉ nghe thấy Liên Hoa Sắc hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni: "Thế tôn, Ngài nói tương lai sẽ có Chuyển Luân Thánh Vương hạ thế truyền Pháp, người ở các nơi khác không biết thì làm thế nào đây?"

Phật Thích Ca Mâu Ni nói: "Khi Hoa Ưu Đàm Bà La nở rộ khắp nơi thì đó chính là dấu hiệu báo rằng Thánh Vương đã tới; sau khi đắc Pháp, các con nhất định phải trân quý!"

"Loài hoa này không phải là hoa ở nhân gian, mà là loài hoa mang điềm lành theo cùng Chuyển Luân Thánh Vương. Các vị Phật khác nhau đều có biểu tượng khác nhau; biểu tượng này là một loài điềm lành, báo trước vị tôn Phật này sẽ tới truyền Pháp, giáo hóa chúng sinh. Loài hoa này tại nhân gian 3.000 năm mới nở một lần, nhưng ở không gian khác, phải cần thời gian lâu hơn mới có thể khai nở. Cho dù ở đâu, gặp được Chuyển Luân Thánh Vương đều là sự tình phi thường thù thắng!"

"Voi những người khéo tích lũy thiện căn trong các con, ta sẽ đi theo báo hộ các con, đến khi các con gặp được Thánh Vương mới thôi."

Lúc này từ không trung mưa rơi lất phất; Phật Thích Ca Mâu Ni nói loài hoa này thân nhỏ như mưa bụi, hoa nở rất bé. Tuy nhìn rất mỏng manh, nhưng không đâu là không thể khai nở.

Mục Kiến Liên nói: "Thế tôn có thể mở lòng từ bi, để chúng con nhìn trước một chút Bà La hoa này được không?"

Đức Phật đáp: "Được thôi! Ta dùng Phật lực để xem có thể đem loài

hoa này đến không."

Nói xong Phật Thích Ca Mâu Ni chia tay ra, chỉ thấy trong tay xuất hiện một đám hoa màu trắng, hoa rất nhỏ nhưng thân rất dài. "Đây là Bà La hoa, tại không gian khác, chúng Thần trên thiên thượng đều muốn sớm thấy loài hoa này, đều muốn sớm đắc được giáo hóa của Chuyển Luân Thánh Vương. Đến khi các con đắc được, ta sẽ mừng thay cho các con!"

Lúc ấy trên thiên không xuất hiện rất nhiều thiên nữ mặc y phục bảy màu trong suốt, họ bắt đầu rải hoa, mưa phùn ngừng lại, trên bầu trời xuất hiện một cầu vồng rực rỡ, còn có rất nhiều đám mây bảy màu trôi theo làn gió. Còn xuất hiện rồng và phượng, đúng như câu nói "rồng phượng hiện điềm lành" vậy.

Kinh Phật tiết lộ thiên cơ

Theo Kinh Phật ghi chép, "Ưu Đàm Bà La" trong tiếng Phạn, có nghĩa là "một loài hoa đem đến điềm lành từ Thiên đàng." Quyển 8 Kinh "Huệ Lâm Âm Nghĩa" của nhà Phật viết: "Hoa Ưu Đàm do điềm lành linh dị sinh ra; đây là một loài hoa của Trời, trên thế gian không có. Nếu một đấng Như Lai hoặc Chuyển Luân Thánh Vương hạ xuống thế gian con người, loài hoa này sẽ xuất hiện nhờ đại ân và đại đức của Ngài."

Đức Chuyển Luân Thánh Vương, cũng giống như một vị Phật, mang theo 32 đặc điểm tướng mạo (tam thập nhị tướng) và 7 điều quý giá (thất bảo). Ngài là "Lý tưởng Vương", trị vì thế giới bằng cách xoay chuyển Pháp Luân để chính lại Pháp dựa trên chính nghĩa thay vì vũ lực. Dù là người của tôn giáo nào - Phật giáo, Cơ Đốc giáo hay các tôn giáo khác - bất cứ ai có thể lấy từ bi để đối đãi với người khác sẽ có cơ hội được gặp Đức Chuyển Luân Thánh Vương.

Kinh Phật "Vô Lượng Thọ" cũng ghi lại rằng "con người sẽ phát hiện ra rằng hoa Ưu Đàm là một dấu hiệu tiên tri". Sự khai nở của hoa Ưu

Thiên tượng cảnh báo thế nhân

Trận sóng thần ập vào Nam Á hồi cuối năm 2004, cũng như hiện tượng các bức tượng thánh trên thế giới chảy nước mắt và máu, đã cảnh báo nhân loại về đại kiếp nạn có thể xảy ra trong tương lai.

Toàn thế giới đang diễn ra những sự kiện kinh tâm động phách. Thảm họa trùng trùng ập đến, cháy rừng, động đất, dịch bệnh... xảy ra gần như cùng một lúc. Điều gì đang thật sự diễn ra với nhân loại?

Những thảm họa dường như đang hiện thực những lời dự ngôn, tiên tri về kiếp nạn của con người. Người Maya và thổ dân Hopi ở Mỹ Châu tiên đoán về một thời kỳ "Tĩnh hóa địa cầu", và người thổ dân Hopi cũng tiên đoán về một "thời kỳ tịnh hóa" của vũ trụ.

Trong "Kinh Thánh", dù là Tân Ước hay là Cựu Ước đều đã dự ngôn rằng, Sáng Thế Chủ Messiah sẽ giáng lâm vào thời khắc cuối cùng của nhân loại. Đấng Cứu Thế theo truyền thuyết tôn giáo của họ, trước khi đến thế gian con người, một dấu hiệu chính là người Do Thái Israel phục quốc, hơn nữa một thế hệ sau khi nước Israel phục quốc sẽ có thể gặp được Sáng Thế Chủ.

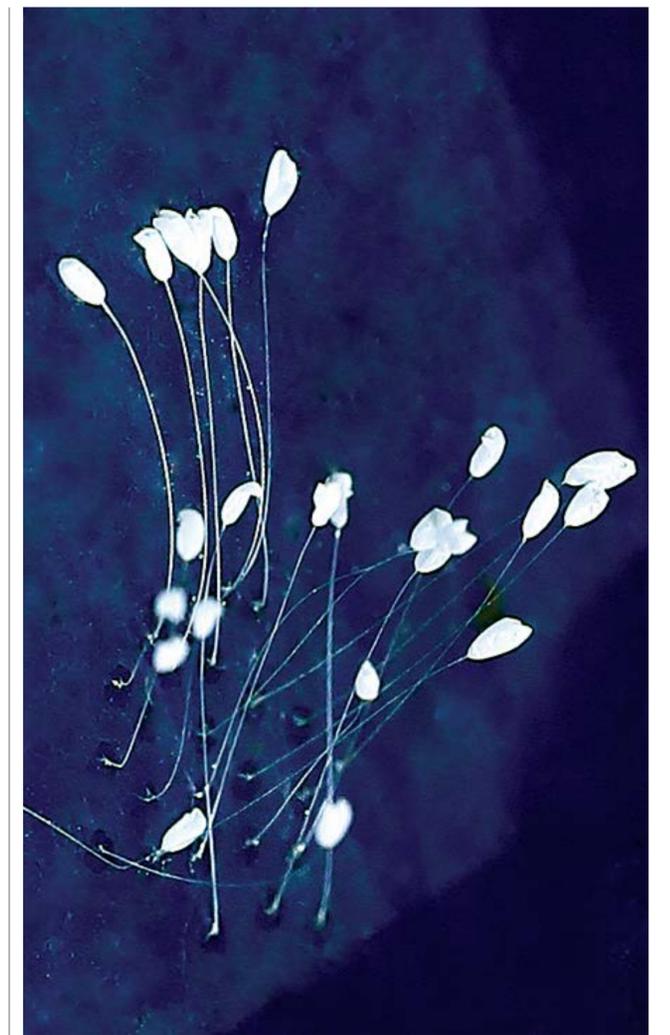
Các lời tiên đoán tương lai trong các bộ kinh cổ xưa đều có chung cái kết rằng sẽ có vị Thần hạ thế cứu độ con người trong thời khắc cuối cùng.

Nhân thân nan đắc, Phật Pháp nan văn
Hoa Ưu Đàm khai nở, người nhận ra đó là loài hoa trong kinh sách cổ đại báo hiệu Đức Chuyển Luân Thánh Vương đến, người cho đó chỉ là một loài ấu trùng mà bỏ qua.

Phật Thích Ca Mâu Ni tại Ấn Độ có truyền Pháp từng nói: "Nhân thân nan đắc, Phật Pháp nan văn" (Thân người khó được, Phật Pháp khó nghe và đắc được). Loài hoa của Phật nhỏ bé đến mức mắt thường khó nhìn thấy được, phải chăng là điềm hóa rồng, Chính Pháp, Chân Phật không hề dễ dàng nhận ra.

Loài hoa này có thể mọc trên thép, sắt, đá, gỗ, xi măng, thủy tinh... trong những điều kiện khác nghiệt nhất như không có đất, ánh sáng hay nước. Điều đó có ứng với lời Phật Gia vân giảng là độ người có duyên, không phân biệt sang hèn hay tốt xấu, chỉ cần nhận ra Chân Phật thì đã là nhân duyên lớn của đời người.

Đây là thời kỳ của sự tuyệt vọng và hy vọng cùng tồn tại. Đại dịch hủy diệt hàng triệu người trên thế giới và chưa dừng lại. Nhưng hoa Ưu Đàm cũng đã khai nở khắp nơi...

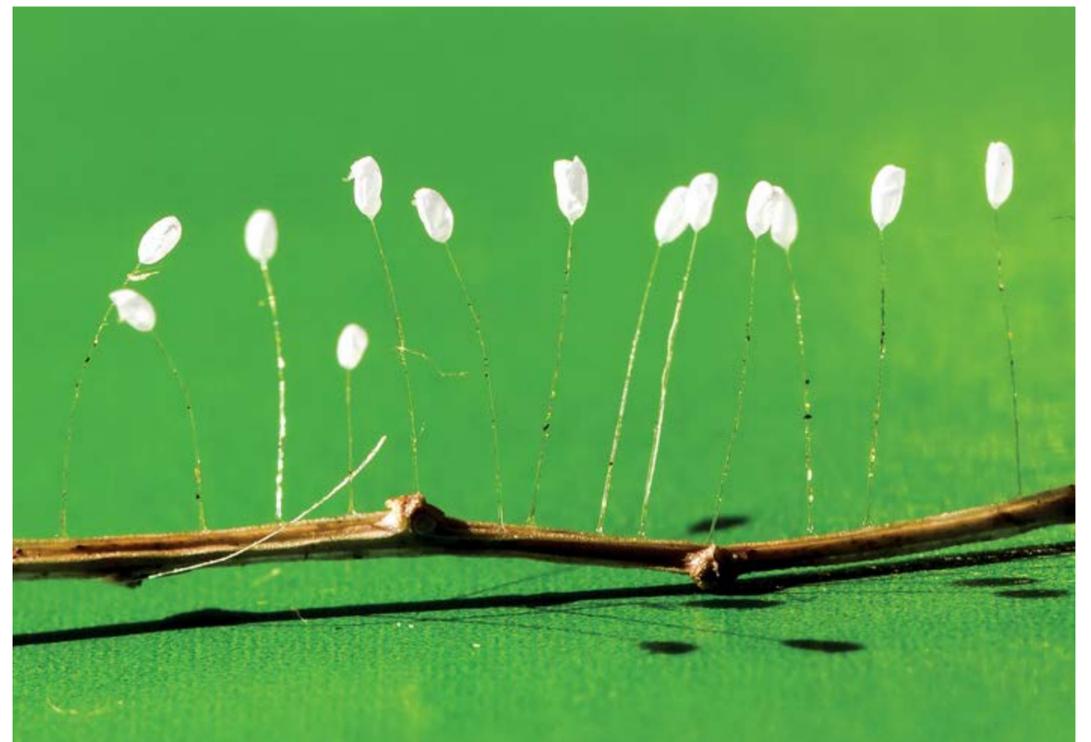


Hoa Ưu Đàm có màu trắng muốt và có thể mọc trên kim cương, sắt, thép, bê tông, đá, gỗ, nhựa, vải, lá cây...

Tâm thuần khiết, khát khao cầu Đạo mới giúp chúng ta nhận ra Đức Thánh Vương trong lời tiên tri dự ngôn.

Nhận ra chân lý là con đường của sự tỉnh thức. Trong tiếng Phạn từ "Buddha" có nghĩa là người đã giác ngộ, người đã thức tỉnh. Tâm thuần khiết, khát khao cầu Đạo mới giúp chúng ta nhận ra Đức Thánh Vương trong lời tiên tri dự ngôn hơn 2,500 năm trước của Đức Phật và loài hoa "mang điềm lành từ Thiên Thượng..."

(Tham khảo: Chanhkien.org)



Hoa Ưu Đàm tuy nhỏ bé, mong manh, nhưng lại có thời gian tồn tại rất lâu, vài tháng đến một năm cũng không tàn.

Cuộc thi Múa Cổ điển Trung Hoa sẽ diễn ra tại New York vào tháng 9/2021

NTDTV



2021 NTD 9th International Classical Chinese Dance Competition

全世界中國古典舞大賽



EPOCH TIMES

Cuộc thi Quốc tế Múa Cổ điển Trung Hoa lần thứ IX của Đài Truyền hình NTD sẽ được tổ chức tại New York vào tháng 9/2021. Tương tự như các cuộc thi trước, vòng sơ khảo Á Châu - Thái Bình Dương sẽ diễn ra tại Đài Loan vào tháng 6, và vòng sơ khảo Âu Châu - Bắc Mỹ, cũng như bán kết và chung kết cho tất cả các khu vực, sẽ được tổ chức tại Manhattan, New York vào tháng 9/2021. Cuộc thi đã bắt đầu nhận hồ sơ dự thi.

Kể từ lần đầu ra mắt vào năm 2007, Cuộc thi Quốc tế Múa Cổ điển Trung Hoa của NTD đã thu hút hơn 100 thí sinh tham gia vòng chung kết mỗi lần. Đây cũng là cuộc thi quốc tế duy nhất về múa cổ điển Trung Hoa.

Cuộc thi này độc đáo ở chỗ múa cổ điển Trung Hoa là loại hình tranh tài duy nhất, hơn nữa đã trở thành cuộc thi múa cổ điển Trung Hoa đẳng cấp nhất thế giới.

Tồn chỉ của cuộc thi này là hoàng dương "Nghệ thuật múa chính thống thuần chân, thuần thiện, thuần mỹ", khôi phục tinh hoa văn hóa thần truyền 5000 năm của Trung Quốc thông qua các điệu múa cổ điển

Trung Hoa.

Bên cạnh kỹ năng cao và động tác hoàn hảo, múa cổ điển Trung Hoa chính thống còn thể hiện nội hàm văn hóa kính Thiên tín Thần, và phản ánh "Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín" trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, cùng với tinh thần thiện lương, quang minh, mỹ hảo, tích cực, hướng thượng.

Cô Lý Duy Na (Vina Lee), một vũ đạo gia giàu kinh nghiệm và là một giám khảo, từng cho biết cuộc thi có yêu cầu khắt khe về chủ đề và nội dung biểu diễn của các thí sinh. Cô cho hay mọi phương diện biểu diễn, từ cốt truyện, âm nhạc, đề tài, trang phục múa, cho đến ngoại hình và nội tâm người nghệ sĩ đều lấy truyền thống, đạo đức trong văn hóa chính thống làm nền tảng. Nghĩa là, tiết mục biểu diễn phải truyền tải những yếu tố chính diện, thiện lương, quang minh, bởi vì văn hóa mà Thần truyền cho con người là cảm giác ôn hòa, mỹ hảo, chứ không phải đen tối, tranh đấu."

Cuộc thi múa năm nay gồm có một tiết mục múa và một màn biểu diễn kỹ thuật bắt buộc. Các thí sinh có thể dự thi bằng hình thức múa đơn, múa đôi, hay múa ba. Độ tuổi thí sinh quy định từ 13 đến 40, chia thành bốn hạng:

nhóm nam thành niên và nữ thành niên (từ 18 đến 40 tuổi), và nhóm nam thiếu niên và nữ thiếu niên (từ 13 đến 17 tuổi). Cuộc thi gồm ba vòng: sơ khảo, bán kết, và chung kết; mỗi vòng sẽ có một giải vàng với số tiền thưởng là 10,000 USD.

Ngoài ra, cuộc tranh tài lần này sẽ được Epoch Times và Đài Truyền hình NTD trên toàn cầu đưa tin. Vòng chung kết sẽ được truyền hình trực tiếp trên toàn cầu với lượng người xem lên đến 180 triệu. Các thí sinh dự thi có thể được sắp xếp phỏng vấn, cũng có thể qua cuộc thi này mà có cơ hội đào tạo chuyên sâu và biểu diễn chuyên nghiệp.

Vì vậy, cuộc thi này là cơ hội tuyệt vời và hiếm có cho các nghệ sĩ biểu diễn múa cổ điển Trung Hoa trên khắp thế giới, đặc biệt là các thí sinh từ Trung Quốc Đại lục. Nếu bạn yêu thích múa cổ điển Trung Hoa chính thống và muốn trải nghiệm cảnh giới cao nhất của những thân pháp múa cổ điển, xin hoan nghênh bạn ghi danh tham gia sự kiện này qua :

Website: <https://dance.ntdtv.com/index-en.html>
 Hotline: +001 888 477 9228
 Fax: +001 888 600 1998
 Email: dance@globalcompetitions.org

EPOCH TIMES
TIẾNG VIỆT

www.etviet.com

CHÚNG TÔI ĐƯA NHỮNG TIN TỨC QUAN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ TRUYỀN THỐNG



ONLINE: www.etviet.com

BY PHONE/Call:

(626) 618-6168
(714) 356-8899

BY MAIL :

Fill out the form to the right and mail it to / Xin điền mẫu bên cạnh và gửi đến:

Epoch Times Tiếng Việt
10962 Main Street, Ste 101,
El Monte, CA 91731

Weekly print paper to your home / Một tờ báo sẽ được giao tận nhà mỗi tuần.

All subscriptions will continue until you request to cancel / Báo vẫn tiếp tục giao cho tới khi khách hàng yêu cầu ngưng.

EPOCH TIMES TIENG VIET

3 EASY WAYS TO SUBSCRIBE/Có thể đặt báo qua:

Yes, I'd like to subscribe for/Vâng, tôi muốn đặt báo:

- Normal delivery/Gửi thường (khoảng 6-7 ngày sẽ nhận được báo)
 - 6 months for \$59 12 months for \$104
- Fast delivery/Gửi nhanh (khoảng 2-4 ngày sẽ nhận được báo)
 - 3 months for \$45 6 months for \$89 12 months for \$175

NAME/Tên _____

PHONE/Số phone _____

ADDRESS/Địa chỉ _____

CITY/Thành phố _____

STATE/Tiểu bang _____ ZIP/Mã vùng _____

EMAIL _____

PAY BY CHECK/Trả bằng chi phiếu (Payable to /Trả cho: Epoch Times Tiếng Việt)

USE MY CREDIT CARD/Dùng thẻ tín dụng

- VISA MasterCard Discover

Card number/Số thẻ: _____ Exp.date/Ngày hết hạn: _____

Signature/Chữ ký: _____ CVC # (REQUIRED) /Số CVC (bắt buộc): _____